



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm nhà máy diêm Thống Nhất những năm đầu khôi phục kinh tế (1956).

KỶ NIỆM 129 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VĨ ĐẠI 19/5 (1890 - 2019):

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CÔNG TÁC ĐẠI DIỆN, BẢO VỆ QUYỀN LỢI CỦA CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG VÀ VIỆC VẬN DỤNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN HIỆN NAY

TS. VŨ MINH TIẾN

Viện trưởng Viện Công nhân và Công đoàn

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đặc biệt tới chăm lo mọi mặt cho CNLD. Những luận điểm, tư tưởng của Người về vấn đề này là những chỉ dẫn quý báu để các cấp Công đoàn Việt Nam tiếp tục kế thừa, học tập và phát triển trong giai đoạn hiện nay.

Một số luận điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bảo vệ quyền lợi của CNLD

Ngay từ năm 1941, trong “Chương trình Việt Minh” do Người soạn thảo đã đề cập chính sách cơ bản đối với công nhân của Chính phủ sau này: “Ngày làm 8 giờ. Định tiền lương tối thiểu. Công việc làm như nhau nhận tiền lương ngang nhau. Cứu tế thất nghiệp. Xã hội bảo hiểm. Cấm đánh đập, chửi mắng. Thủ tiêu các giấy giao kèo nô lệ, lập các giấy giao kèo chung của chủ và thợ. Công nhân già có lương hưu trí”¹.

Trong Sắc lệnh số 29/SL năm 1947, do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo, quy định Chính phủ: “Tại những đô thị nào xét ra cần thì thiết lập những phòng

tìm việc giùm cho công nhân”. Người cũng thấu hiểu: “Đối với công nhân, viên chức, tiền lương luôn là vấn đề quan tâm hàng đầu”. “Bây giờ anh em mong được lên lương có chính đáng không? Có. Nhưng lương tăng gấp đôi mà hàng đắt thì vẫn không ăn thua gì”².

Trong khi động viên mọi người hăng hái, tích cực lao động sản xuất, Người không chỉ đơn giản nghĩ tới kết quả lao động mà nhằm cải thiện và nâng cao đời sống của công nhân và nhân dân lao động. Đó mới chính là mục đích của lao động. Trong Sắc lệnh ban hành Luật Công đoàn (do Người ký năm 1957) cũng đặt ra yêu cầu với Công đoàn: “Công đoàn là phải cải thiện dần đời sống công nhân, nâng cao đời sống vật

chất, văn hóa của GCCN nói riêng và của nhân dân nói chung”.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn phát huy vai trò lãnh đạo, muốn thực hiện quyền làm chủ, CNLĐ phải ra sức học tập văn hóa, khoa học - kỹ thuật, học quản lý, học nghề, học ở nhà trường, học trong thực tiễn, học hỏi chuyên gia nước ngoài, học hỏi cán bộ, học hỏi lẫn nhau.

Trong bài “Học tập không mỏi, cải tiến không ngừng”, năm 1960, Người viết: “Muốn cải tiến kỹ thuật, phải biết kỹ thuật. Muốn cải tiến tổ chức lao động, cũng phải biết phương pháp tổ chức và có kinh nghiệm tổ chức. Về mặt này và mặt kia, hiện nay chúng ta đều còn kém. Cho nên phải “học, học nữa, học mãi”, như Lê-nin đã dạy”³. Người quan niệm, học tập không ngừng sẽ giúp cho NLĐ phát triển về trình độ kiến thức cũng như kỹ năng nghề nghiệp. Học tập cũng giúp NLĐ có năng lực làm chủ, có đủ năng lực tổ chức, đủ năng lực thực hành nghề nghiệp.

Năm 1961, trong bài nói chuyện tại Đại hội Công đoàn toàn quốc lần thứ II, Người nói: “Công đoàn phải có biện pháp thiết thực để nâng cao trình độ văn hóa và kỹ thuật của công nhân, phải tùy khả năng cộng với cố gắng mà nâng cao dần đời sống vật chất của họ; phải chú ý bảo vệ sức khỏe, bảo vệ ATLĐ và tăng cường công tác vệ sinh...”.

Sắc lệnh số 29/SL năm 1947, do Người ký ban hành chỉ rõ: “Công nhân hay thợ học nghề làm trong các giếng mỏ, các ống dẫn hơi, các ống khói, các chuồng tiêu, các thùng máy chứa chất độc... đều phải có những dụng cụ thích hợp để bảo vệ sinh mệnh và tránh tai nạn”. Để hạn chế được tai nạn lao động, Người yêu cầu phải xây dựng các chính sách bảo đảm an toàn cho NLĐ và giáo dục ý thức bảo đảm ATLĐ cho mọi người, làm cho mọi người hiểu được mục đích, ý nghĩa của công tác bảo đảm ATLĐ. Đến thăm và làm việc với bất cứ nhà máy nào, xí nghiệp nào, Người cũng đều quan tâm và khuyên răn mọi người phải giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường trong sạch.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, để đạt được công bằng xã hội, trước hết phải điều hòa lợi ích của cá nhân và xã hội. Người nhấn mạnh đến việc giải quyết các mối quan hệ trong lao động, sản xuất: “Bình quân chủ nghĩa là trái với CNXH”⁴; bình đẳng trước hết là phân phối phải theo lao động và theo phúc lợi: “Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên trừ những người già cả, đau yếu và trẻ con, những người yếu thế đó được phân phối theo quỹ phúc lợi”⁵.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đề xuất “chính sách chủ thợ đều lợi”: “Nhà tư bản thì không khỏi bóc lột. Nhưng Chính phủ chỉ ngăn cấm họ bóc lột công nhân

quá tay. Chính phủ bảo vệ quyền lợi của công nhân. Đồng thời vì lợi ích lâu dài, anh chị em làm thợ cũng để cho chủ được lợi hợp lý, không yêu cầu quá mức. Chủ và thợ đều tự giác, tự động, tăng gia sản xuất lợi cả đôi bên”⁶. Người cho rằng, “Lợi ích của công nhân đi đôi với lợi ích chung của nhà máy. Nếu đời sống được cải thiện và mọi người được khỏe mạnh thì sẽ phấn khởi thi đua sản xuất, làm cho nhà máy thu được nhiều kết quả. Nếu nhà máy phát triển thì có khả năng để cải thiện đời sống của công nhân và nhân viên”⁷.

Việc vận dụng của tổ chức Công đoàn trong bối cảnh hiện nay

Những luận điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chăm lo cho CNLĐ là những chỉ dẫn rất giản dị, cụ thể, thiết thực, còn nguyên giá trị lý luận và giá trị thực tiễn trong thời đại ngày nay. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng đang diễn ra, Đại hội XII Công đoàn Việt Nam đã nhận diện đầy đủ cơ hội, thách thức, quán triệt đường lối của Đảng và vận dụng nhuần nhuyễn những luận điểm tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh áp dụng trong giai đoạn mới. Trước tiên cần thực hiện những giải pháp quyết liệt, có tính sống còn, buộc phải tự nâng cao năng lực và phải thực hiện thật tốt nhiệm vụ đại diện và bảo vệ quyền lợi của NLĐ; quan tâm cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của NLĐ để tiếp tục là chỗ dựa tin cậy, thu hút đoàn viên và NLĐ, trở thành tổ chức đại diện chính danh thực sự của NLĐ.

Công đoàn Việt Nam đã có 90 năm lịch sử gắn liền với sự nghiệp cách mạng, trước yêu cầu của tình hình mới, cần “đổi mới căn bản” để đáp ứng yêu cầu mới có tính khách quan: Tái cấu trúc chức năng, nhiệm vụ; tái cấu trúc tổ chức, bộ máy; tái cấu trúc nhân lực, nguồn lực. Trong giai đoạn 5 - 10 năm tới, các cấp Công đoàn Việt Nam phải tập trung thực hiện tốt ba đột phá chiến lược là: (i) Đổi mới tổ chức, phương thức hoạt động, chăm lo lợi ích đoàn viên, đại diện, bảo vệ NLĐ; (ii) Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn, nhất là chủ tịch CĐCS khu vực ngoài nhà nước đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; (iii) Xây dựng nguồn lực công đoàn đủ mạnh, tăng cường công tác truyền thông về Công đoàn Việt Nam đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới⁸ để tổ chức Công đoàn Việt Nam phải thực sự là tổ chức của NLĐ, do NLĐ và vì NLĐ. □

Chú thích:

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 3, Nxb CTQG, HN, 2011, tr 631.

2. Sđd, tập 10, tr 479.

3. Sđd, tập 12, tr 527.

4, 7. Sđd, tập 10, tr 583, 408.

5. Sđd, tập 8, tr 386.

6. Sđd, tập 7, tr 222.

8. Tổng LĐLĐ Việt Nam: Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII, 2018.